

Số: TVHN-5 /DBQG

Hà Nội, ngày 5 tháng 1 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

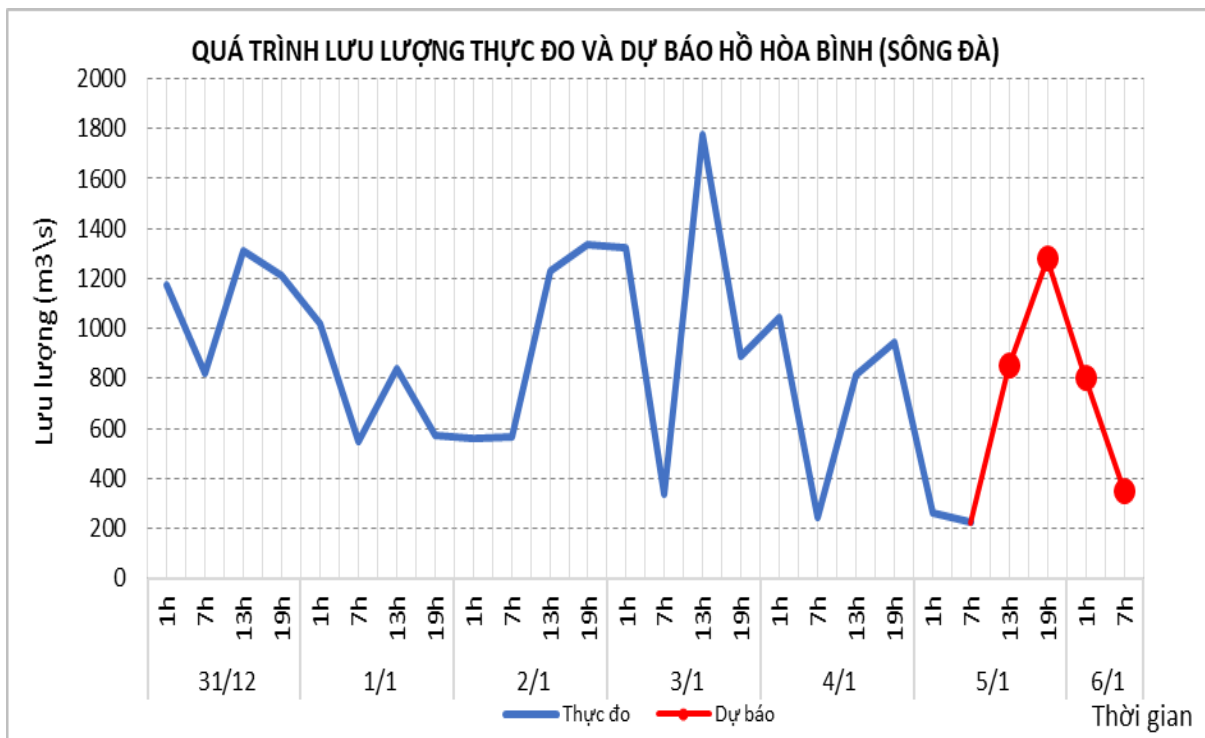
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

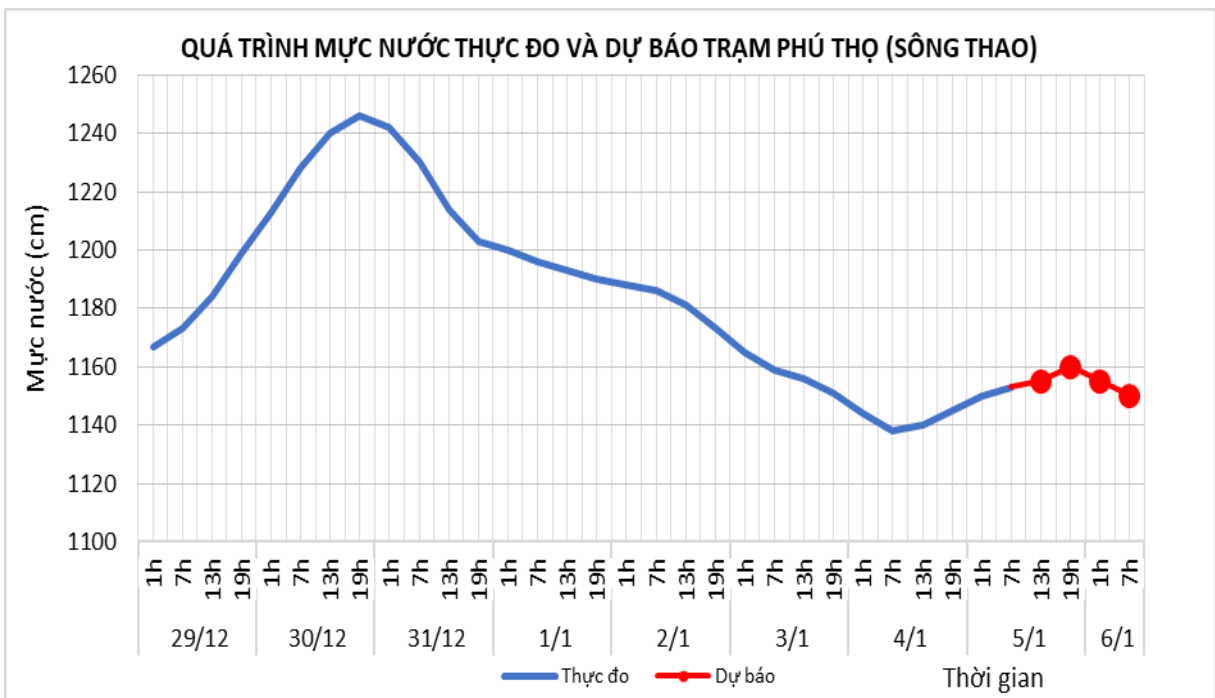
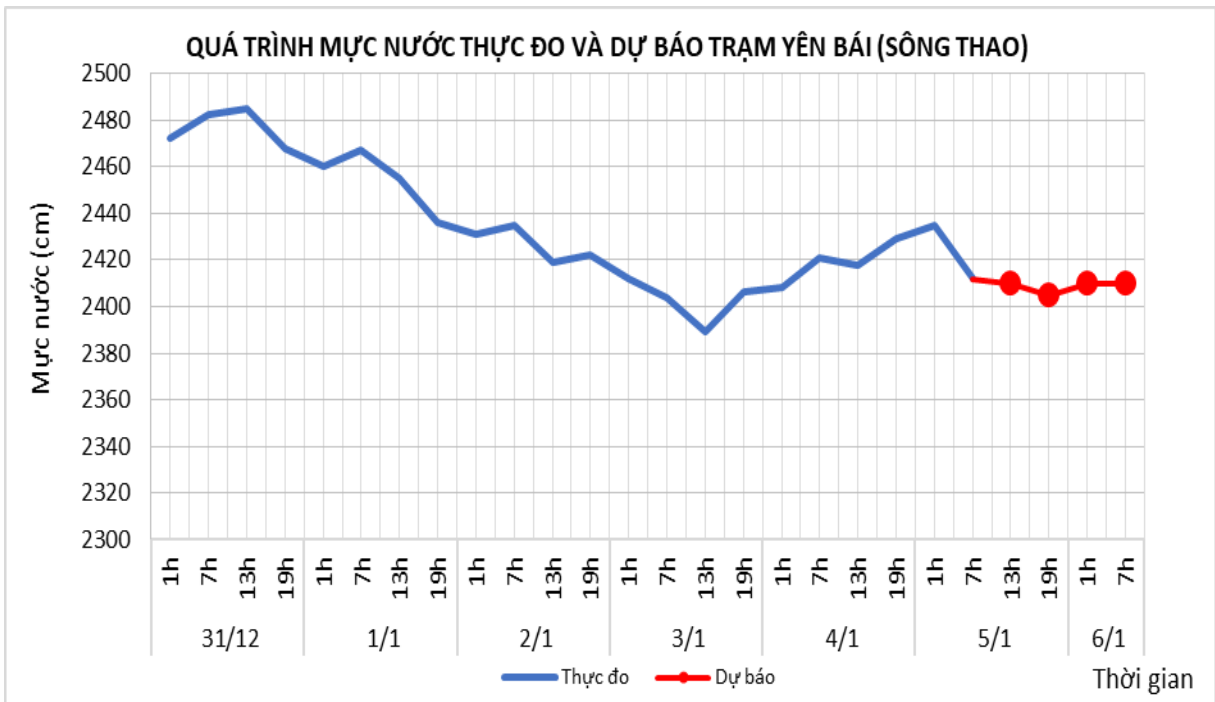
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



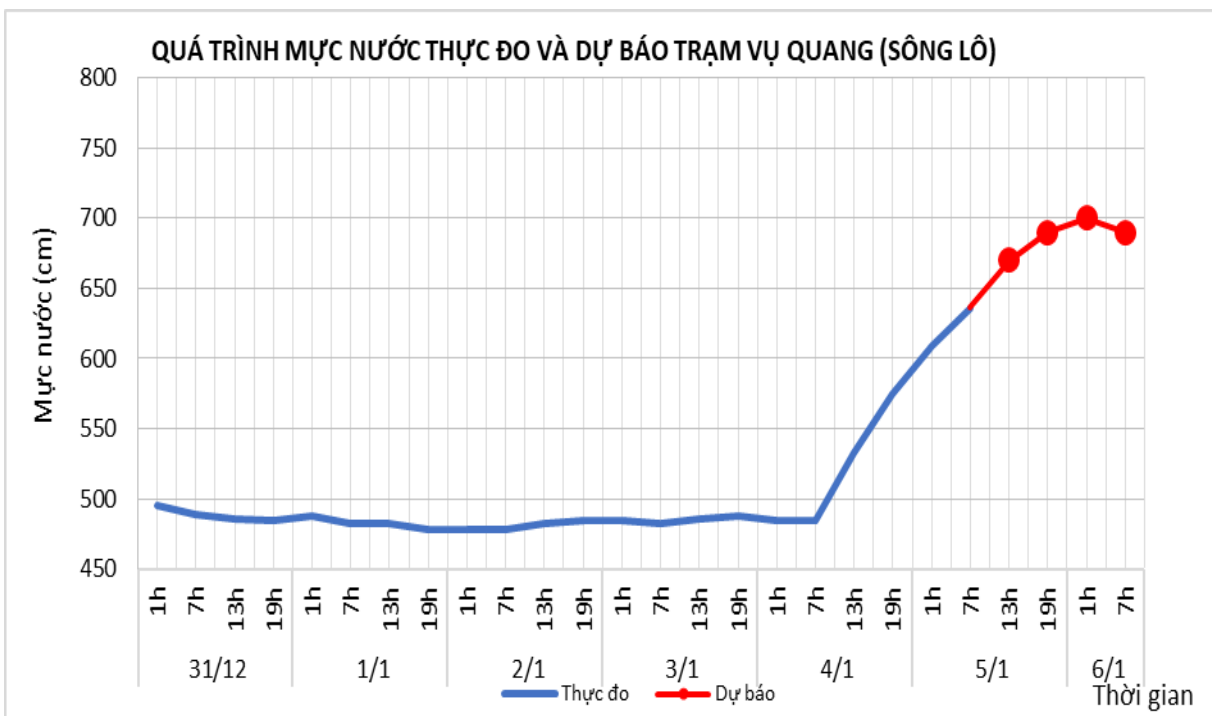
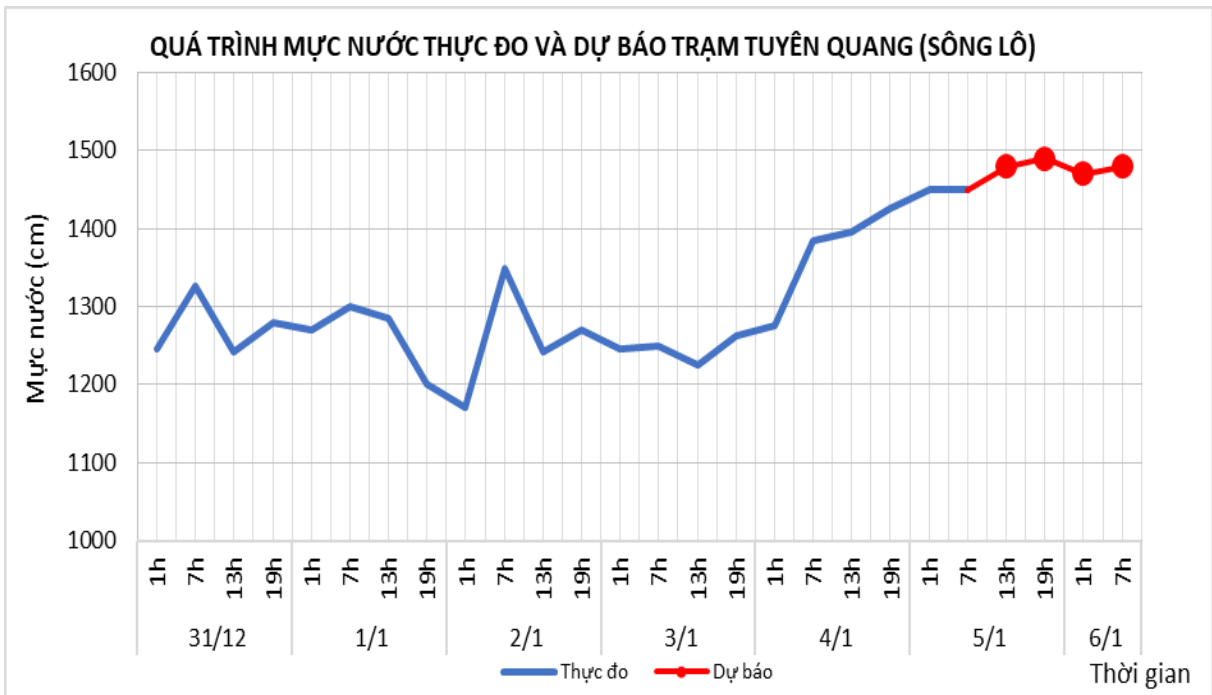
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang lên do các hồ chứa phía thượng lưu tăng cường phát điện phục vụ đồ ải.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục lên và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

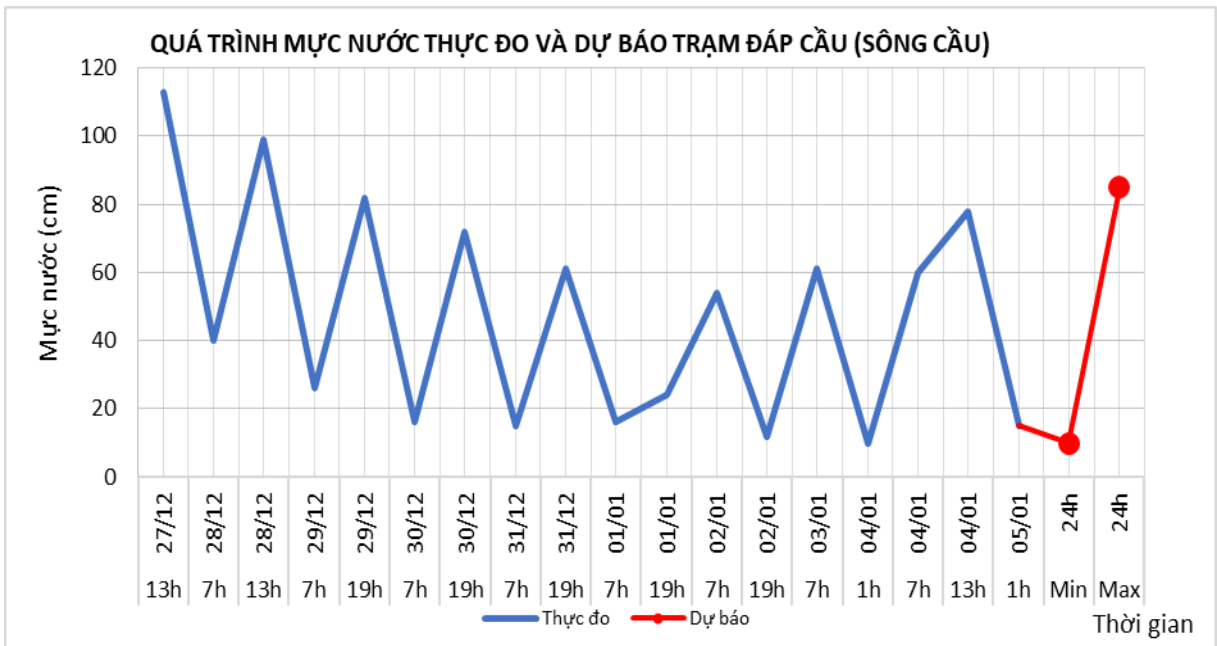
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



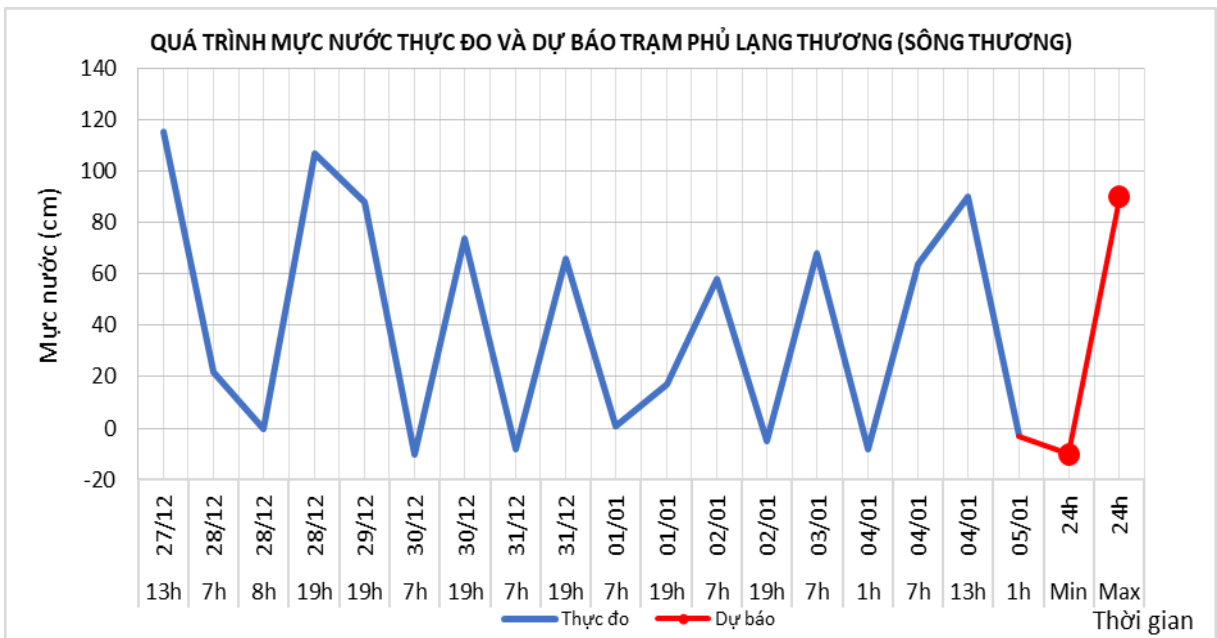
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



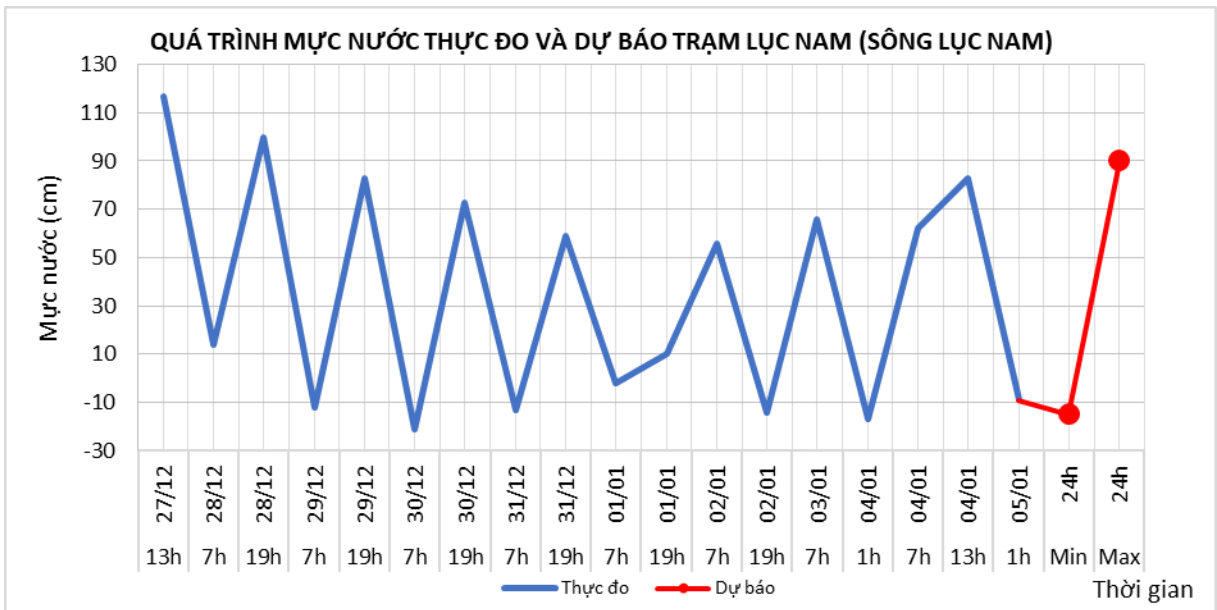
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

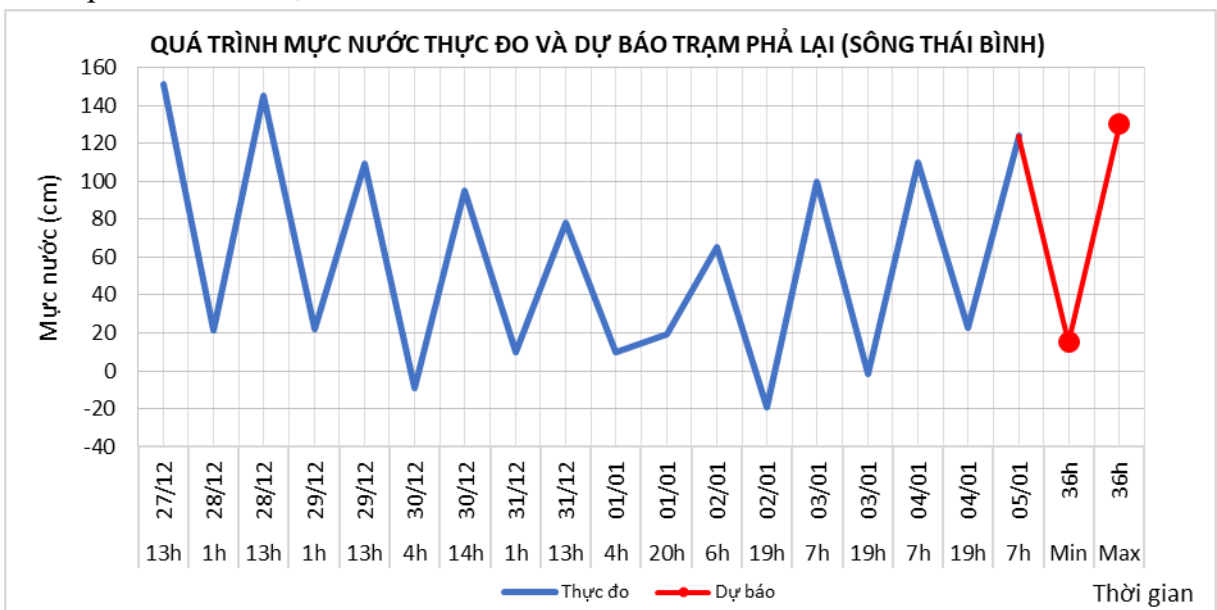
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36 giờ tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,30m và thấp nhất ở mức 0,15m.



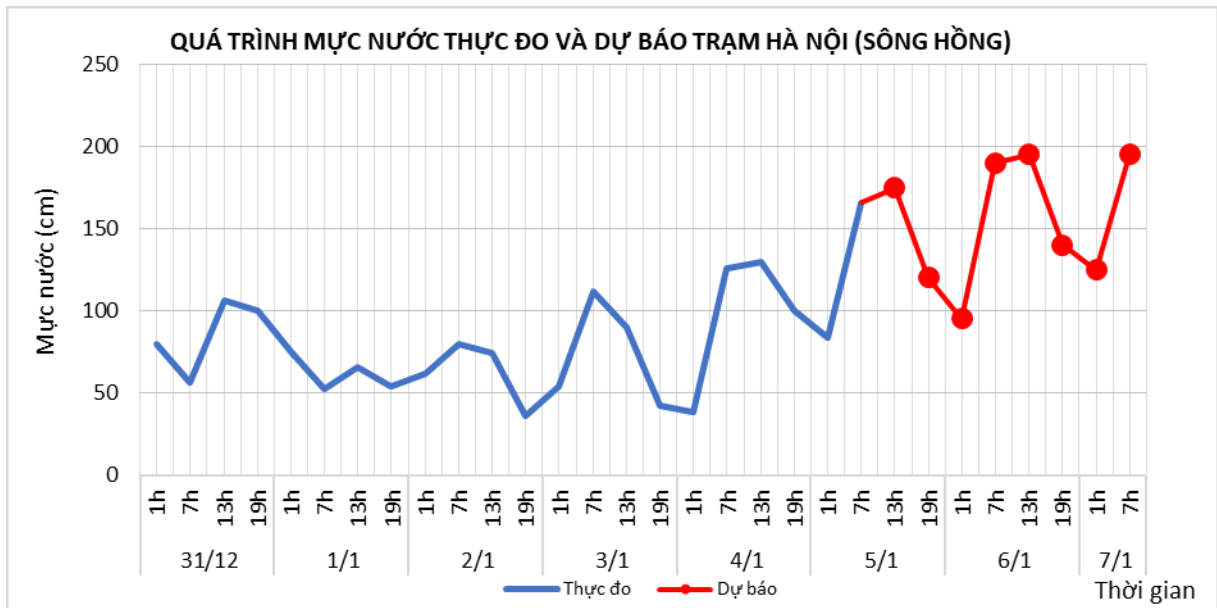
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/05/01, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,66m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tăng do các hồ thủy điện tăng cường phát điện để phục vụ đồ ải vụ Đông Xuân năm 2023 từ ngày 6-9/01/2023. Đến 7h/07/01/ mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,95m.



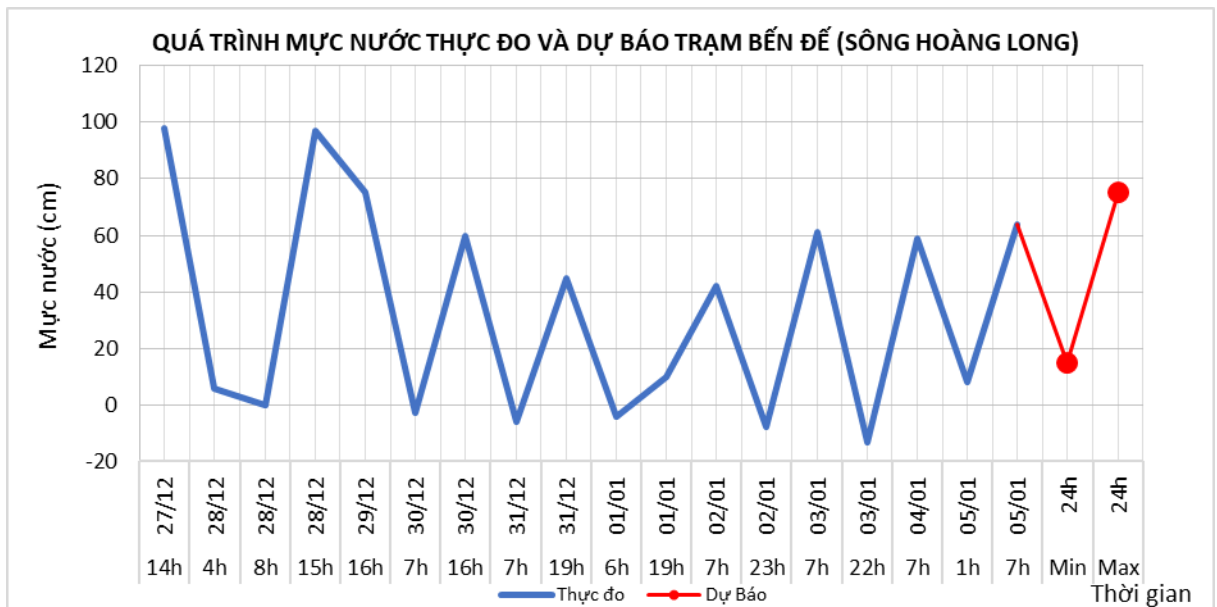
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

5.1. Lưu vực sông Mã

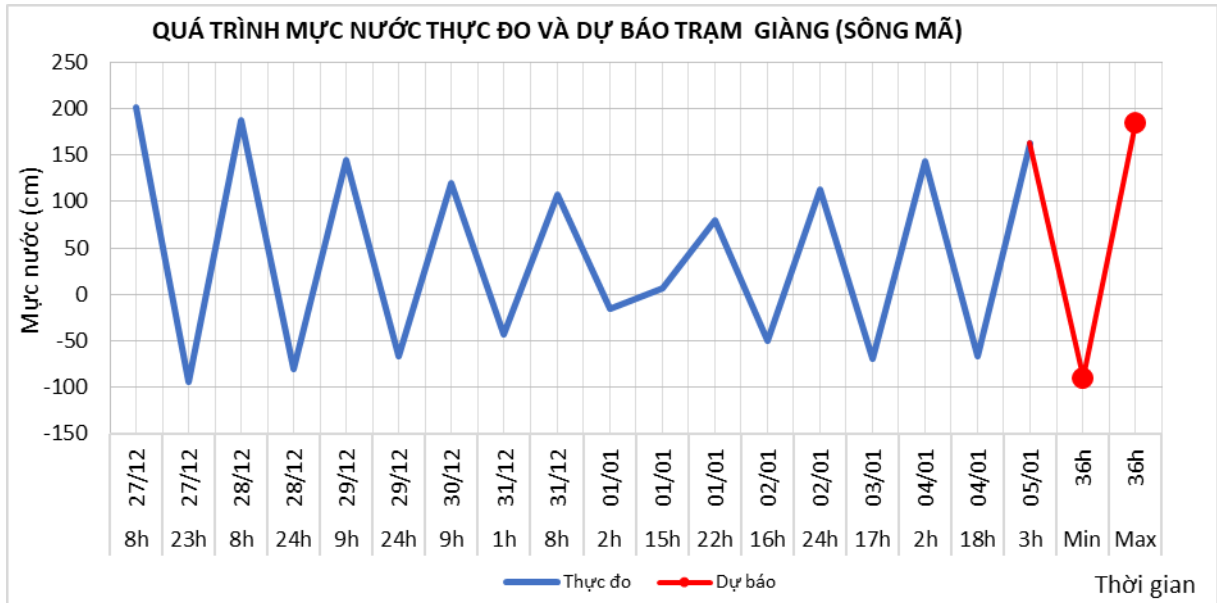
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu

sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.



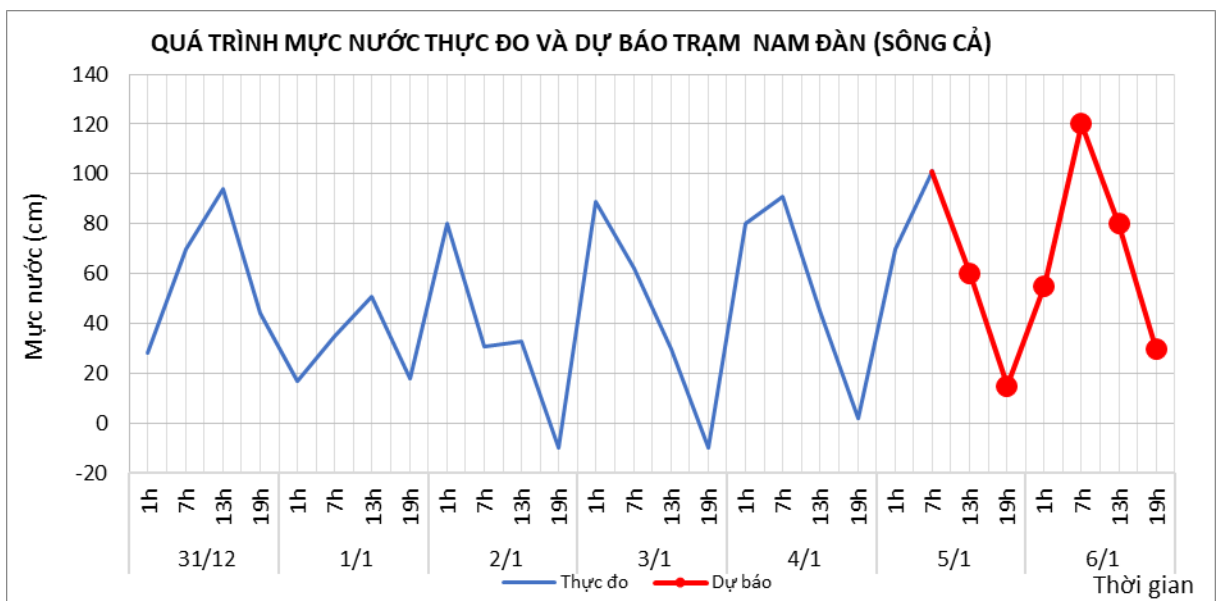
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



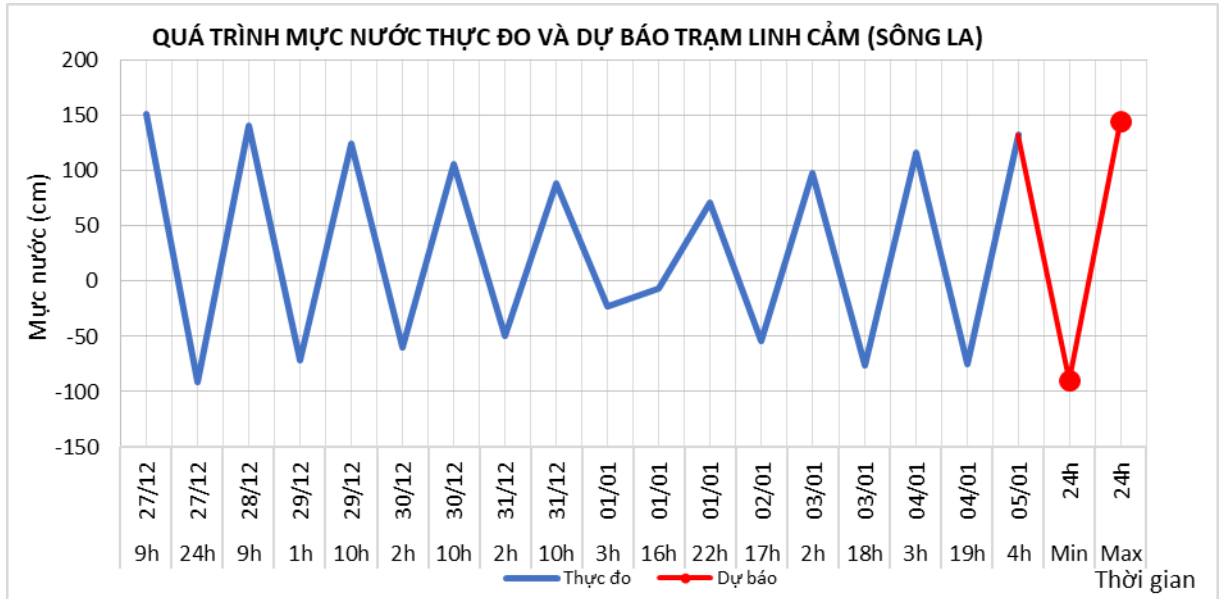
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

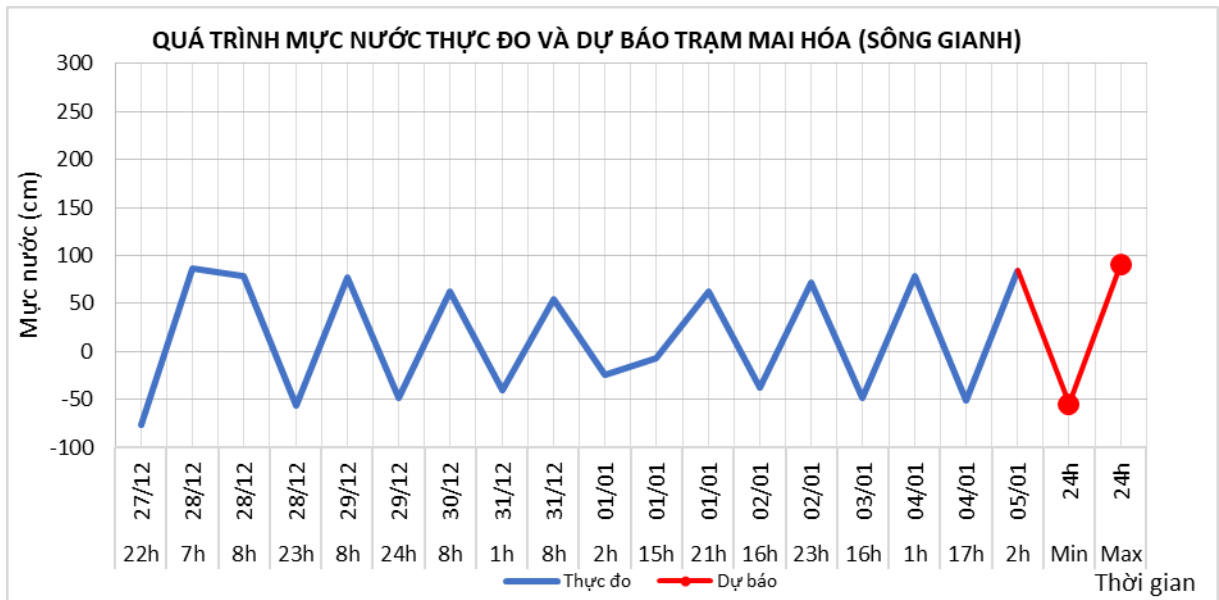
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



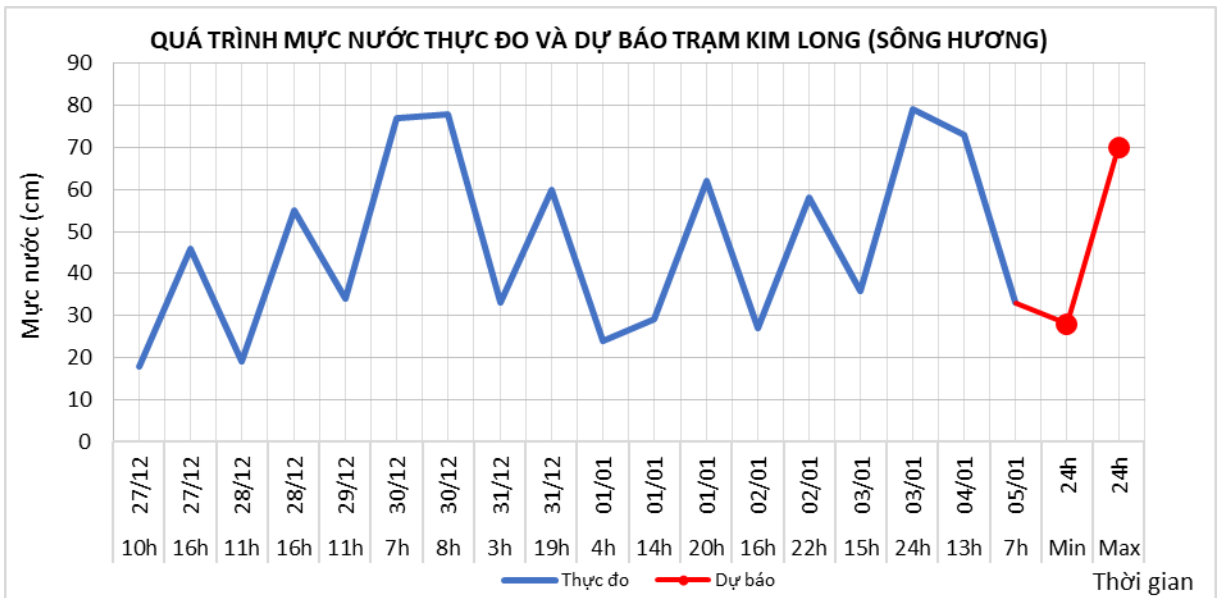
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước có dao động.



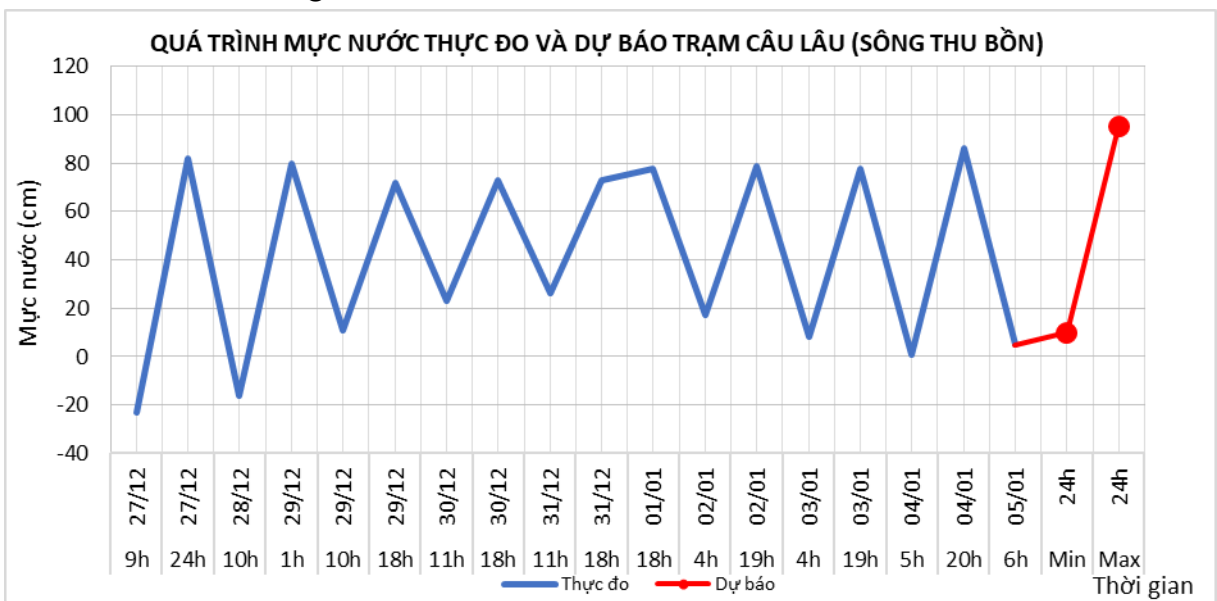
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.

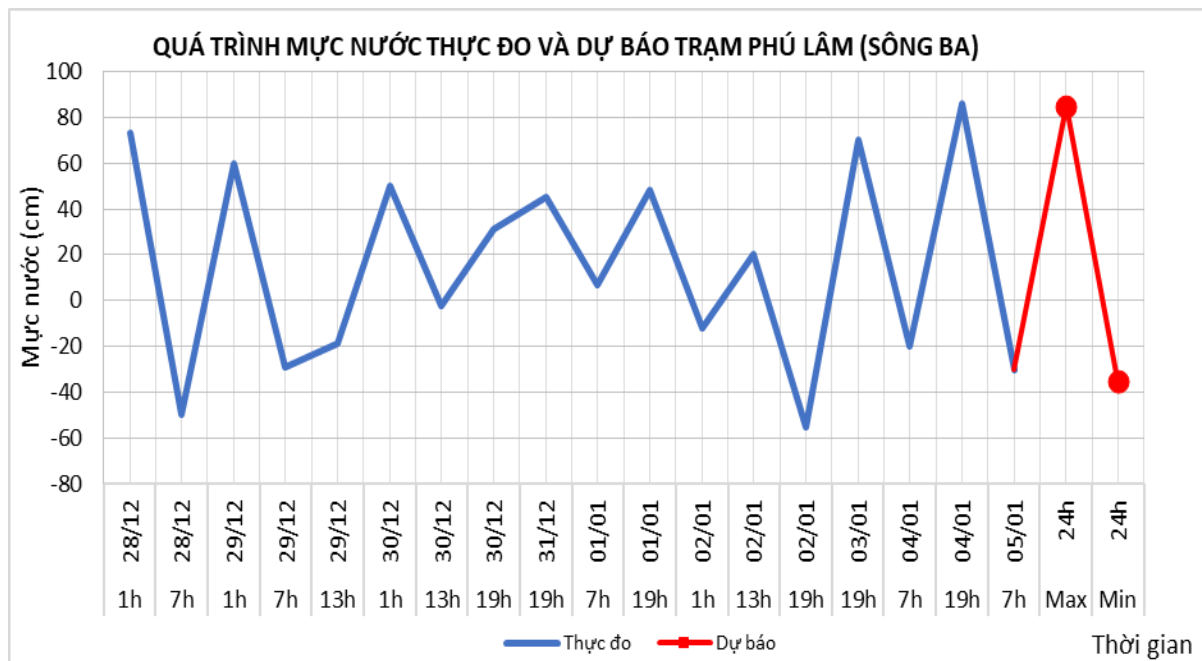
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



7.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Cảnh báo: Từ nay (05/01) đến ngày 07/01, trên các sông từ Bình Định đến Ninh Thuận có khả năng xuất hiện một đợt lũ. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên các sông ở mức báo động (BD)1 và trên BD1, các sông nhỏ có khả năng lên mức BD1-BD2; riêng trên sông Côn (Bình Định) tại Thạnh Hòa dao động ở mức BD2 (do ảnh hưởng của công trình thủy lợi)

8. Khu vực Tây Nguyên

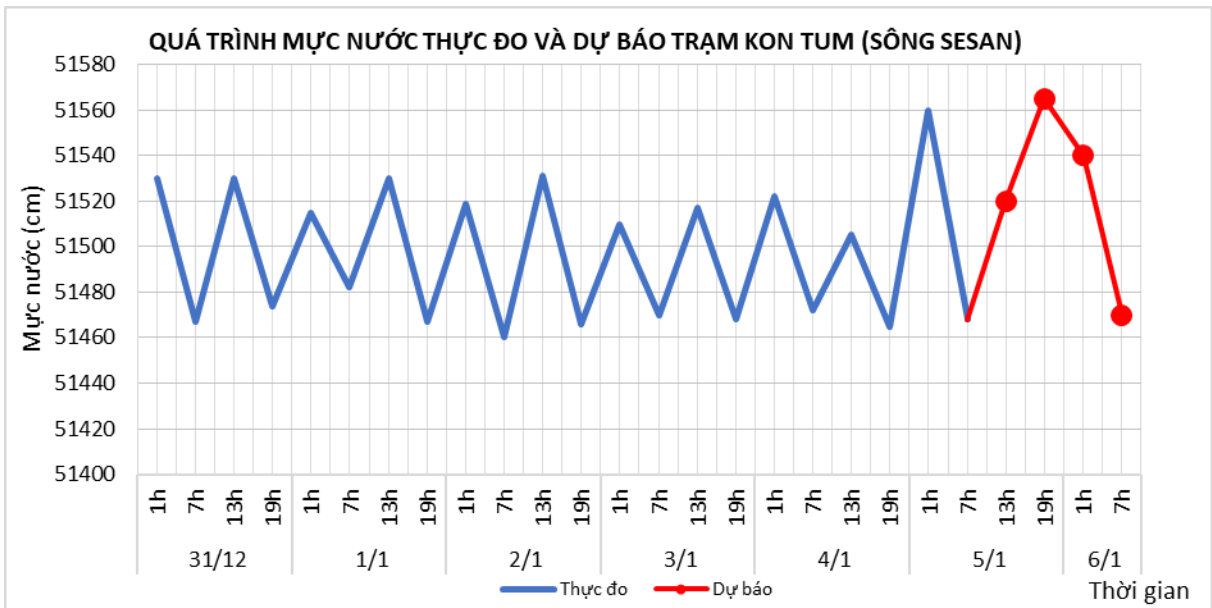
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



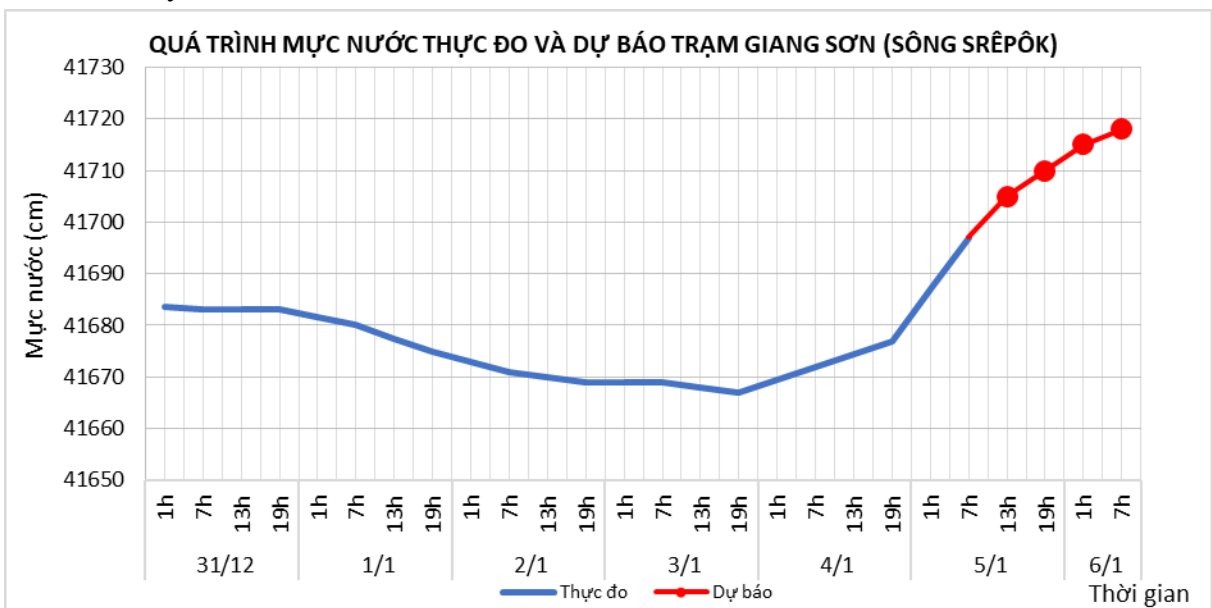
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



9. Khu vực Nam Bộ

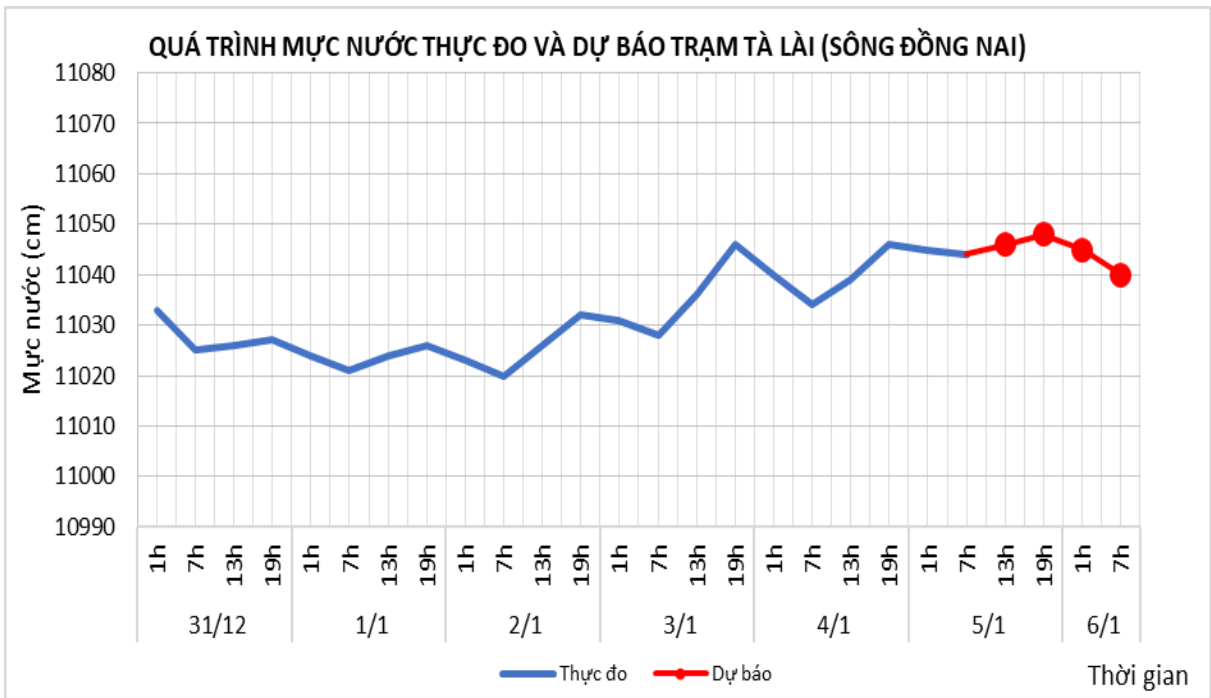
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



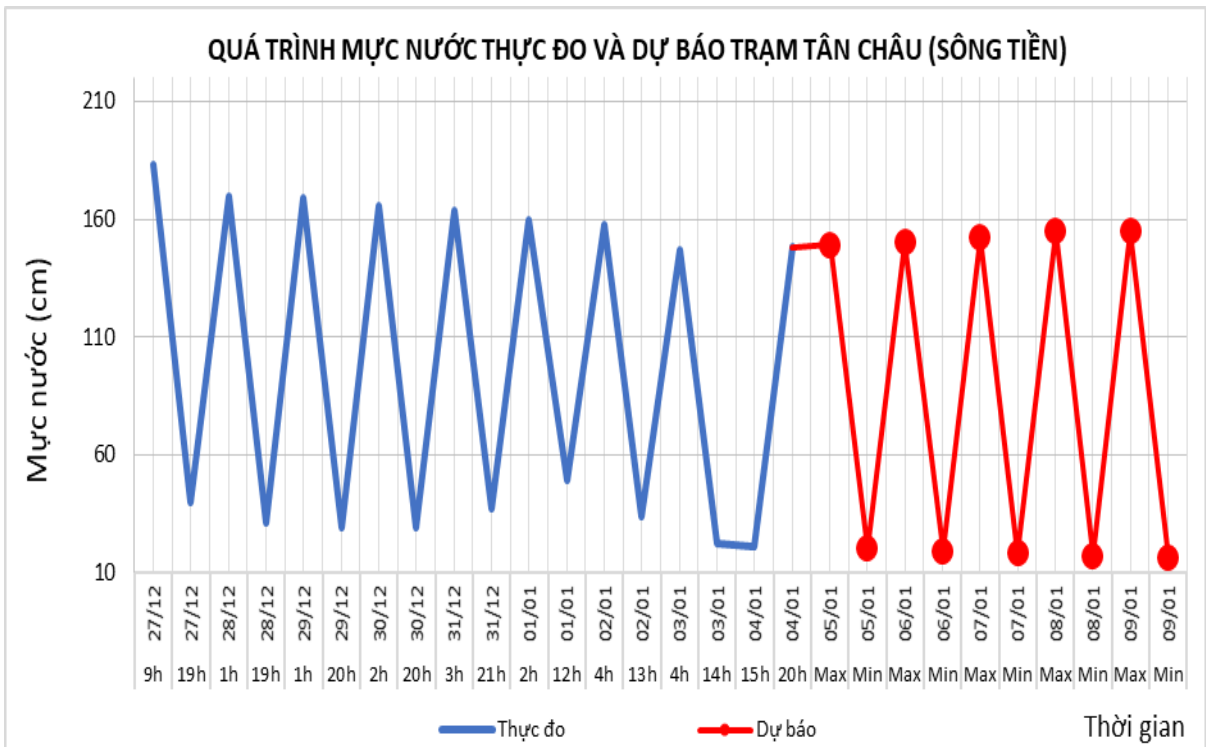
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

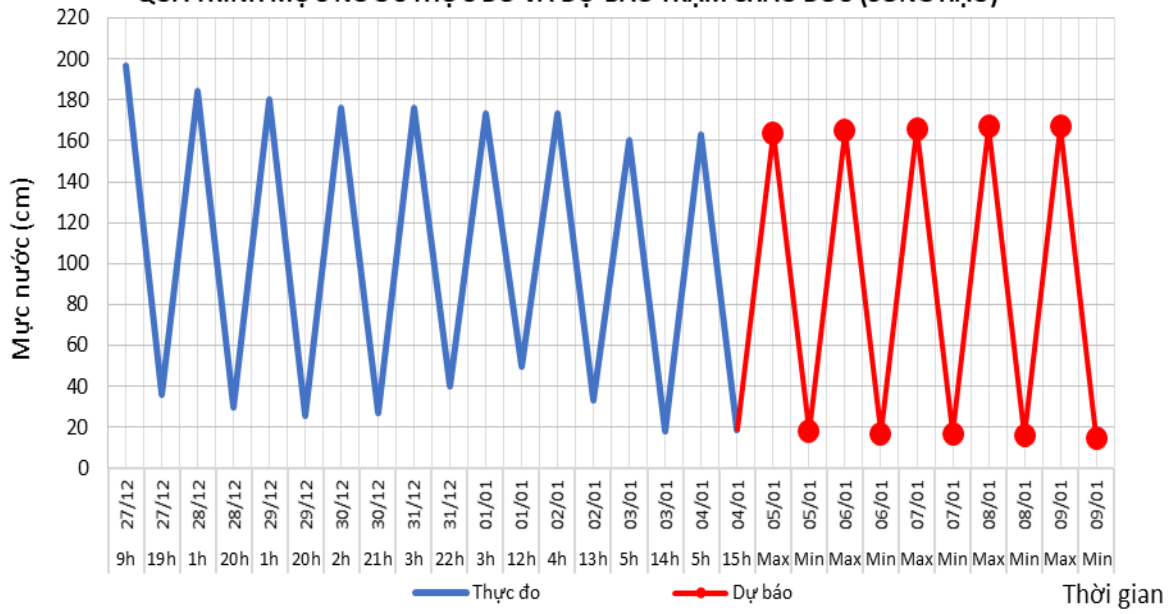
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 05/01 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,48m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,63m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 09/01 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,55m; tại Châu Đốc ở mức 1,67m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-04/01	19h-04/01	1h-05/01	7h-05/01	13h-05/01		19h-05/01		1h-06/01		7h-06/01		13h-06/01		19h-06/01		1h-07/01		7h-07/01	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	815	944	265	223	850	↑	1280	↑	800	↓	350	↓								
Thao	Yên Bái	2418	2429	2435	2412	2410	↓	2405	↓	2410	↑	2410	⇒								
Thao	Phủ Thọ	1140	1145	1150	1153	1155	↑	1160	↑	1155	↓	1150	↓								
Lô	Tuyên Quang	1395	1426	1450	1450	1480	↑	1490	↑	1470	↓	1480	↑								
Lô	Vụ Quang	533	575	609	636	670	↑	690	↑	700	↑	690	↓								
Hồng	Hà Nội	130	100	84	166	175	↑	120	↓	95	↓	190	↑	195	↑	140	↓	125	↓	195	↑
Cả	Nam Đàn	45	2	70	101	60	↓	15	↓	55	↑	120	↑	80	↓	30	↓				
Kôn	Thanh Hòa	677	660	660	661	660	↓	665	↑	670	↑	675	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51505	51465	51560	51468	51520	↑	51565	↑	51540	↓	51470	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41674	41677	41687	41697	41705	↑	41710	↑	41715	↑	41718	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11039	11046	11045	11044	11046	↑	11048	↑	11045	↓	11040	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua				Dự báo 24h và 36h tới			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	78	↑	15	↑	85	↑	10	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	90	↑	-3	↓	90	⇒	-10	↓
Lục Nam	Lục Nam	83	↑	-9	↓	90	↑	-15	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	124	↑	-2	↑	130	↑	15	↑
Hoàng Long	Bến Đền	64	↑	8	↑	75	↑	15	↑
Mã	Giàng (**)	163	↑	-66	↑	185	↑	-90	↓
La	Linh Cảm	133	↑	-75	↑	145	↑	-90	↓
Gianh	Mai Hóa	84	↑	-51	↓	90	↑	-55	↓
Hương	Kim Long	73	↓	33	↓	70	↓	28	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	86	↑	5	↑	95	↑	10	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	137	↑	106	⇒	160	↑	115	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	86	↑	-30	↓	85	↓	-35	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)										Mức nước thấp nhất ngày (cm)													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		04/01	05/01	06/01	07/01	08/01	09/01	04/01	05/01	06/01	07/01	08/01	09/01												
Sông Tiền	Tân Châu	148	↑	149	↑	150	↑	152	↑	155	↑	155	⇒	21	↓	20	↓	19	↓	18	↓	17	↓	16	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	163	↑	164	↑	165	↑	166	↑	167	↑	167	⇒	19	↓	18	↓	17	↓	17	⇒	16	↓	15	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 06/01

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**
Bùi Đình Lập - Phùng Tiến Dũng